**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý**

| **Dự thảo Nghị định** | **Ý kiến góp ý** | **Tiếp thu, giải trình** | **Dự thảo Nghị định sau**  **tiếp thu, giải trình** |
| --- | --- | --- | --- |
| *Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;* |  |  | *Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;* |
| *Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;* |  |  | *Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;* |
| *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,* |  |  | *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,* |
| *Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.* |  |  | *Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.* |
| **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa như sau:** |  |  | **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa như sau:** |
| **1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:** |  |  | **1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:** |
| "2. Thẩm quyền thỏa thuận |  |  | "2. Thẩm quyền thỏa thuận |
| Ủy ban nhân dân cấp huyện thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý." | **Sở GTVT Vĩnh Phúc:** Tại Khoản 1 Điều 1 đề nghị sửa đổi, bổ sung: “UBND cấp huyện thoả thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thuỷ nội địa**, bến bốc xếp hàng hoá, khu vui chơi giải trí dưới nước** phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý”. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do phạm vi điều chỉnh tại Điều 16 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP chỉ bao gồm bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính. | Ủy ban nhân dân cấp huyện thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý." |
| **2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 như sau:** | **1. Sở GTVT Long An**:  Sở GTVT đề nghị **giữ nguyên Khoản 1 Điều 18,** lý do: vì Khoản 1 Điều 18 quy định thẩm quyền công bố hoạt động cảng, bến thuỷ nội địa và Khoản 2, Điều 15, trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 vẫn không thay đổi.  **2. Sở GTVT Lào Cai**:  Đề nghị sửa khoản 2 Điều 1 Dự thảo:  *“1. Thẩm quyền thỏa thuận*  *Cơ quan thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa quy có thẩm định tại khoản 2 Điều 15, khoản 2 Điều 16 Nghị định này là cơ quan quyền công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa.*  Lý do: Đối với bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại khoản 2 Điều 15 thẩm quyền thỏa thuận thông số kỹ thuật thuộc về Sở giao thông vận tải, tuy nhiên công bố hoạt động bến thủy nội địa trên địa bàn quản lý thì lại do UBND cấp huyện. Như vậy chưa đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết theo Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ. Do đó, cần điều chỉnh lại để thống nhất cơ quan nào thỏa thuận thì cơ quan đó công bố hoạt động.  **3. Sở GTVT Ninh Bình:** Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 18 như sau:  **"***1. Thẩm quyền công bố hoạt động*  *...*  *b) Sở Giao thông vận tải công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định*".  Đề nghị nghiên cứu, chưa phân cấp cho UBND cấp huyện công bố hoạt động đối với bến thủy nội địa trên địa bàn quản lý: do UBND cấp huyện không thực hiện quản lý luồng đường thủy nội địa, quản lý nhà nước chuyên ngành tại các bến thủy nội địa, khó khăn cho việc quản lý hoạt động của bến thủy nội địa sau khi được cấp phép. | **1. Đối với ý kiến của Sở GTVT Long An:** Đề nghị giữ nguyên như dự thảo doquy định này dẫn chiếu về khoản 2 Điều 15 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP, tuy nhiên, thẩm quyền tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP không thay đổi, còn quy định về thẩm quyền công bố hoạt động cảng, bến thuỷ nội địa tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP lại có sự điều chỉnh theo hướng phân cấp thẩm quyền công bố hoạt động bến thuỷ nội địa từ Sở GTVT về UBND cấp huyện.  2. **Đối với ý kiến của Sở GTVT Lào Cai, Ninh Bình**: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do việc quy định phân cấp thẩm quyền công bố hoạt động bến thuỷ nội địa từ Sở GTVT về UBND cấp huyện được thực hiện theo nội dung chỉ đạo tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ. | **2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 như sau:** |
| "1. Thẩm quyền thỏa thuận | **1. Sở GTVT Trà Vinh, Cần Thơ, Phú Thọ, Khánh Hoà, Hà Nam, Quảng Nam, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Cà Mau, Thái Bình, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Tuyên Quang, Đồng Tháp, Quảng Ninh, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bình Dường; UBND tỉnh Bạc Liêu, Bến Tre; Thanh tra Bộ GTVT, Bộ Công an**:  Đề nghị chỉnh cụm từ "*Thẩm quyền thỏa thuận*" thành "*Thẩm quyền công bố hoạt động*".  **2.** **Sở GTVT Tuyên Quang**: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:  "*Cơ quan thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định này đồng thời là cơ quan có thẩm quyền công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa. Cơ quan có thẩm quyền công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa do cơ quan thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định này là Ủy ban nhân dân cấp huyện theo địa bàn quản lý”* để đảm bảo đúng phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính Công bố hoạt động bến thủy nội địa từ Sở Giao thông vận tải về UBND cấp huyện và không quy địnhlại khoản 2 Điều 15 Nghị định 08/2021/NĐ-CP có bổ sung thêm Ủy ban nhân dân cấp huyện. | 1. Tiếp thu, chỉnh sửa.  2. **Đối với ý kiến của Sở GTVT Tuyên Quang**: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo tính khoa học, rõ ràng của quy phạm pháp luật. | 1. Thẩm quyền **công bố hoạt động** |
| a) Bộ Giao thông vận tải thực hiện công bố hoạt động đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; |  | a) Bộ Giao thông vận tải thực hiện công bố hoạt động đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; |
| b) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện công bố hoạt động đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, cảng thủy nội địa có vùng nước, vùng đất vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định; |  | b) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện công bố hoạt động đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, cảng thủy nội địa có vùng nước, vùng đất vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định; |
| c) Sở Giao thông vận tải thực hiện công bố hoạt động đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định; |  | c) Sở Giao thông vận tải thực hiện công bố hoạt động đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định; |
| d) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công bố hoạt động đối với bến thủy nội địa trên địa bàn quản lý. | **1. Sở GTVT Cần Thơ:** Đề nghị bỏ nội dung điểm d, lý do: Hiện nay đa số các Sở Giao thông vận tải đã thành lập Cảng vụ đường thủy nội địa để thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa, Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Sở GTVT là đơn vị được giao nhiệm vụ tham mưu cho Sở giải quyết thủ tục hành chính khi thỏa thuận và công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa, mặt khác Cảng vụ ĐTNĐ là một đơn vị được thành lập bao gồm các phòng nghiệp vụ và các Đại diện Cảng vụ theo quy định tại Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa, vì vậy khi tham mưu giải quyết hồ sơ thỏa thuận và công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa sẽ được Cảng vụ kiểm tra, giám sát, thẩm định từ đó giúp cho công tác cấp phép và quản lý được chặt chẽ hơn, đảm bảo đúng quy định của pháp luật; ngoài ra, nhân sự tại các Cảng vụ ĐTNĐ có trình độ nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp sẽ nắm bắt chặt chẽ hơn khi tham mưu giải quyết hồ sơ.  Vấn đề giảm bớt chi phí và thời gian đi lại cho các chủ doanh nghiệp cảng, nay vẫn đảm bảo thực hiện tốt, cự ly từ các cảng, bến xa nhất đến bến từ trước đến nơi thực hiện thủ tục hành chính khoảng 60km nên doanh nghiệp cũng không gặp khó khăn về vấn đề này, hơn nữa hiện nay thủ tục hành chính tại Sở GTVT được thực hiện trên cổng thông tin điện tử ở mức độ 3 và 4 nên sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp khi nộp hồ sơ trực tuyến.  Hơn nữa, công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Giao thông, Xây dựng, Công thương và Khoa học & Công nghệ của 09 quận, huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ được giao cho Phòng Quản lý Đô thị của 04 quận và Phòng Kinh tế & Hạ tầng của 05 huyện thực hiện. Tuy nhiên, do thực hiện chủ trương tinh giản biên chế nên hiện nay mỗi đơn vị chỉ có từ 4-5 công chức thực hiện quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực được giao nêu trên và công tác duy tu sữa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn nên không đủ nguồn nhân lực, tài chính và chuyên môn để thực hiện thu phí phương tiện vào rời, xử lý vi phạm hành chính, công tác quản lý nhà nước và định hướng phát triển về bến thủy nội địa trên địa bàn thành phố.  **2. Sở GTVT Phú Thọ**: Đề nghị bỏ điểm d vì khoản 2 Điều 15 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP không có điểm d.  **3. Sở GTVT Hải Phòng**: Đề nghị chỉnh sửa điểm d như sau: "Căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương, Sở Giao thông vận tải trình Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Uỷ ban nhân dân cấp huyện thoả thuận xây dựng bến khách ngang sông, bến thuỷ nội địa phạm vi quản lý".  Lý do: Theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: "*Cơ quan nhà nước cấp trên khi phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới phải bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình phân cấp*". Do điều kiện thực tế tại các Uỷ ban nhân dân cấp huyện thường khác nhau, cần rà soát, đánh giá các điều kiện thực tế tại từng địa phương trước khi quyết định phân cấp.  **4.** **Sở GTVT Vĩnh Phúc**: Tại Điểm d, Khoản 2, Điều 1 đề nghị sửa đổi, bổ sung: “*UBND cấp huyện thực hiện công bố hoạt động đối với bến thuỷ nội địa, bến khách ngang sông,* ***bến bốc xếp hàng hoá, khu vui chơi giải trí dưới nước*** *trên địa bàn quản lý*”.  **5. Sở GTVT Cà Mau, Vĩnh Long**:  Đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung điểm d như sau: “*Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công bố hoạt động* ***đối với bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn quản lý***”.  Lý do:  - Để đảm bảo đầy đủ nội dung, tránh nhầm lẫn với thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải (Sở GTVT Cà Mau).  - Sửa lại cho phù hợp với khoản 1, Điều 1 dự thảo Nghị định: “Ủy ban nhân dân cấp huyện thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công bố hoạt động đối với bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý” (Sở GTVT Vĩnh Long). | **1. Đối với ý kiến của Sở GTVT Cần Thơ, Sở GTVT Hải Phòng:** Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do việc quy định phân cấp thẩm quyền công bố hoạt động bến thuỷ nội địa từ Sở GTVT về UBND cấp huyện được thực hiện theo nội dung chỉ đạo tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.  **2. Đối với ý kiến của Sở GTVT Phú Thọ**: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do theo nội dung chỉ đạo tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ phải thực hiện phân cấp thẩm quyền công bố hoạt động bến thủy nội địa từ Sở Giao thông vận tải về Uỷ ban nhân dân cấp huyện, do đó, cần bổ sung 01 điểm để phân định thẩm quyền công bố hoạt động bến thuỷ nội địa.  **3. Đối với ý kiến của Sở GTVT Vĩnh Phúc:**  Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do thẩm quyền công bố hoạt động bến khách ngang sông đã được quy định tại Điều 19 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021.  Đối với bến bốc xếp hàng hoá là bến thuỷ nội địa thực hiện theo các quy định về bến thuỷ nội địa.  Đối với khu vui chơi giải trí dưới nước: Không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021.  **4. Đối với ý kiến của Sở GTVT Cà Mau, Vĩnh Long:** Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do thẩm quyền công bố hoạt động bến khách ngang sông đã được quy định tại Điều 19 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021. | d) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công bố hoạt động đối với bến thủy nội địa trên địa bàn quản lý. |
| **3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 như sau:** |  |  | **3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 như sau:** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 4. Trình tự công bố hoạt động  a) Trước khi đưa công trình cảng, bến thủy nội địa vào khai thác, chủ cảng, bến thủy nội địa nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị công bố hoạt động trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 15 Nghị định này;  b) Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;  c) Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;  d) Đối với bến thủy nội địa: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa.". | **1. Vụ Pháp chế Bộ GTVT, Sở GTVT Quảng Nam**:  Tại điểm a khoản 3 Điều 1: Đề nghị xem xét nên trích dẫn đến các điểm b, c, d khoản 1 Điều 18 Nghị định này vì khoản 1 Điều 18 đã được sửa đổi, bổ sung phân định cụ thể thẩm quyền của các cơ quan này, việc quy định cụ thể đảm bảo chủ cảng, bến thuỷ nội địa nộp hồ sơ công bố hoạt động đến đúng cơ quan có thẩm quyền theo quy định.  **2. Vụ Pháp chế**:  Đồng thời, tại điểm này bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Tuy nhiên, các điểm khoản về thành phần hồ sơ để tương ứng với hình thức nộp trực tuyến thì chưa được sửa đổi, bổ sung. Do đó, đề nghị rà soát lại các quy định về thành phần hồ sơ để đảm bảo tương thích, phù hợp với hình thức nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.  - Đề nghị bổ sung điểm quy định trình tự thủ tục trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì sẽ như thế nào?  **3. UBND tỉnh Bến Tre:**  - Sửa đổi khoản 3, Điều 1 dự thảo Nghị định như sau: “a) Trước khi đưa công trình cảng, bến thủy nội địa...tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 18 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP”.  **4. Sở GTVT Bắc Ninh, Đồng Tháp:**  Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau:  "*4. Trình tự công bố hoạt động*  *a) Trước khi đưa công trình cảng, bến thủy nội địa vào khai thác, chủ cảng, bến thủy nội địa nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị công bố hoạt động trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này*;"  Lý do:  - Khoản 1 Điều 18 (được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung) đã quy định rõ cơ quan có thẩm quyền công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa.  - Các điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 15 Nghị định này quy định các cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa.  **5. UBND tỉnh Bạc Liêu: Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản này như sau:**  **"***a) Trước khi đưa công trình cảng, bến thủy nội địa vào khai thác, ... đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 15 Nghị định này* ***và điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ***";  **6. Sở GTVT Sóc Trăng**: Đề nghị điều chỉnh nội dung điểm a khoản 3 Điều 1 như sau: “*a) Trước khi đưa công trình cảng, bến thủy nội địa vào khai thác, chủ cảng, bến thủy nội địa nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính cơ quan Có hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến đề nghị công bố hoạt động đến thẩm quyền quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 18 Nghị định này*;”  **7. Sở GTVT Cà Mau:**  Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau: "*a) Trước khi đưa công trình cảng, bến thủy nội địa vào khai thác, chủ củng, bến thủy nội địa nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ* ***công trực tuyến đề nghị công bố hoạt động đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định này và khoản 1 Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ”.***  **8. Sở GTVT Hà Tĩnh*:*** Tại điểm a khoản 3 Điều 1 của Dự thảo đề nghị sửa lại như sau: *“a) Trước khi đưa công trình cảng, bến thủy nội địa vào khai thác, chủ cảng, bến thủy nội địa nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến đề nghị công bố hoạt động đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b, điểm c, điểm d* ***khoản 1 Điều 18*** *Nghị định này”.*  **9. Sở GTVT Quảng Trị:**Sửa đổi khoản 3 Điều 1 của bản dự thảo: *“Trước khi đưa công trình cảng, bến thủy nội địa vào khai thác ...quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 15 Nghị định này” thành “quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định này”.*  **10. Sở GTVT Tuyên Quang***:* Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau*:*  *"a) Trước khi đưa công trình cảng, bến thủy nội địa vào khai thác, chủ cảng, bến thủy nội địa nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến đề nghị công bố hoạt động đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này;”* cho phù hợp hơn do đây là hoạt động công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa trong khi Điều 15 Nghị định 08/2021/NĐ-CP quy định Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa*.*  **11. Thanh tra Bộ GTVT:** Nghiên cứu, xem xét lại điểm a khoản 4 Điều 18 Dự thảo *“điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 15 Nghị định này.”* để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP (không có điểm d).  **12. Bộ Tư pháp, UBND tỉnh Thanh Hoá**:  Theo định hướng phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg thì thủ tục công bố hoạt động bến thủy nội địa sẽ được phân cấp từ Sở Giao thông vận tải về Ủy ban Nhân dân cấp huyện. Khoản 3 Điều I dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 4 Điều 18 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP về trình tự như sau: “trước khi đưa *công trình cảng, bến thủy nội địa vào khai thác, chủ cảng, bến thủy nội địa nộp 01 bộ hồ sơ... đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b, điểm c và điểm d Khoản 2 Điều 15 Nghị định này”.*  Tuy nhiên, Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP hiện nay không có điểm d, đồng thời cũng chưa có quy định về thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban Nhân dân cấp huyện tại Điều này. Vì vậy, để đảm bảo thống nhất giữa các điều khoản trong Nghị định, đề nghị nghiên cứu phương án sửa đổi, bổ sung Điều 15 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP theo hướng bổ sung thẩm quyền giải quyết thủ tục thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. | | **1.** Đối với ý kiến về việc quy địnhtrích dẫn đến các điểm b, c, d khoản 1 Điều 18 Nghị định: Tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.  **2.** Đối với nội dung về thành phần hồ sơ tương ứng với hình thức nộp trực tuyến và quy định trình tự thủ tục trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ**:** Tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.  3. Đối với ý kiến của Bộ Tư pháp, Thanh tra Bộ và các tỉnh Bến Tre, Bắc Ninh, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cà Mau, Hà Tĩnh, Tuyên Quang, Thanh Hoá: Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa quy định theo hướng trích dẫn cụ thể từng trường hợp. | | "4. Trình tự công bố hoạt động  Trước khi đưa công trình cảng, bến thủy nội địa vào khai thác, chủ cảng, bến thủy nội địa nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc gửi trực tuyến qua Cổng dịch vụ công 01 bộ hồ sơ đề nghị công bố hoạt động theo quy định như sau:  a) Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Nộp 01 bộ hồ sơ đến (đối với cảng thủy nội địa quy định tại điểm b khoản 2 Điều này), Sở Giao thông vận tải (đối với cảng thủy nội địa quy định tại điểm c khoản 2 Điều này) để thẩm định. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;  b) Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Nộp hồ sơ đến Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam (đối với cảng thủy nội địa quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định này) hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với cảng thủy nội địa quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định này). Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;  c) Đối với bến thủy nội địa: Nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa;  d) Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính các thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 (đối với hồ sơ đề nghị công bố hoạt động cảng thuỷ nội địa) hoặc khoản 3 (đối với hồ sơ đề nghị công bố hoạt động bến thuỷ nội địa) Điều 18 Nghị định này;  đ) Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản tổ chức, cá nhân qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ." | |
| **4. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 18 như sau:** |  |  | | **4. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 18 như sau:** | |
| "10. Cơ quan công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa có trách nhiệm gửi quyết định công bố hoạt động cho chủ đầu tư, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định; cập nhật thông tin cảng, bến thủy nội địa đã được công bố trên phần mềm cơ sở dữ liệu cảng, bến thủy nội địa của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.”. | **1. Sở GTVT Thái Bình:** Tại khoản 4 Điều 1 dự thảo quy định ***“****gửi quyết định công bố hoạt động cho chủ đầu tư,* ***các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành*** *và tổ chức, cá nhân có liên quan..*.”, đề nghị quy định chi tiết các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để thống nhất thực hiện.  **2. Thanh tra Bộ GTVT**:  Nghiên cứu, viết lại khoản 10 Điều 18 Dự thảo theo hướng  **"...*; gửi thông tin đến Cục Đường thủy nội địa Việt Nam để cập nhật thông tin cảng, bến thủy nội địa đã được công bố trên phần mềm cơ sở dữ liệu cảng, bến thủy nội địa.”*** để làm rõ chủ thể có trách nhiệm thực hiện việc cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu. Hoặc cân nhắc để quy định theo hướng rõ ràng, cụ thể cơ chế, cách thức cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam khi mà cơ quan công bố không phải là cơ quan đang quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu. | Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo. | | "10. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định, cơ quan công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa có trách nhiệm gửi quyết định công bố hoạt động cho các cá nhân, tổ chức sau:  a) Chủ đầu tư;  b) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;  c) Các cảng vụ, chi Cục đường thuỷ nội địa khu vực;  d) Sở Giao thông vận tải;  đ) Uỷ ban nhân dân cấp huyện, xã nơi có cảng, bến thuỷ nội địa;  e) Các cơ quan biên phòng, hải quan, y tế (nếu cảng, bến nằm trong khu vực cửa khẩu), cảng vụ hàng hải (đối với cảng, bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển) và các tổ chức, cá nhân có liên quan”. | |
| **5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 20 như sau:** |  |  | | **5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 20 như sau:** | |
| "4. Trình tự công bố lại hoạt động: |  |  | | "4. Trình tự công bố lại hoạt động: | |
| a) Việc công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa thực hiện theo trình tự công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định này; |  |  | | a) Việc công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa thực hiện theo trình tự công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định này; | |
| b) Trường hợp thay đổi chủ cảng, bến thủy nội địa thì chủ mới của cảng, bến thủy nội địa phải đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận cảng, bến thủy nội địa." |  |  | | b) Trường hợp thay đổi chủ cảng, bến thủy nội địa thì chủ mới của cảng, bến thủy nội địa phải đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận cảng, bến thủy nội địa." | |
| **6.** Thay thế Mẫu số 13 và Mẫu số 16 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ bằng Mẫu số 13 và Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định này. | **Vụ PC Bộ GTVT**:  Khoản 6: Đề nghị xem xét sửa lại để đảm bảo về mặt kỹ thuật soạn thảo, cụ thể sửa theo hướng: Thay thế Mẫu số 13 và Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa bằng mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (tại Phụ lục của Nghị định này sẽ kèm theo 02 mẫu là Mẫu số 13 và Mẫu số 16). | Tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định | | **6.** Thay thế Mẫu số 13 và Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa bằng mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. | |
| **Điều 2. Quy định chuyển tiếp** |  |  | | **Điều 2. Quy định chuyển tiếp** | |
| 1. Các văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính và các Quyết định công bố, công bố lại hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện đến khi hết thời hạn quy định của văn bản. Hết thời hạn quy định của văn bản, các tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại Nghị định này. | **1. Bộ Xây dựng:** Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định chuyển tiếp trường hợp đóng, tạm dừng hoạt động cảng, bến thuỷ nội địa theo mẫu số 16 ban hành kèm theo dự thảo Nghị định.  **2. Thanh tra Bộ GTVT:** Rà soát, bổ sung quy định về cảng, bến thủy nội địa tại điều khoản chuyển tiếp của Dự thảo (nếu có). | Tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định | | 1. Các văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính và các Quyết định công bố, công bố lại hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện đến khi hết thời hạn quy định của văn bản. Hết thời hạn quy định của văn bản, các tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại Nghị định này. | |
| 2. Các hồ sơ đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính và các hồ sơ đề nghị công bố, công bố lại hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan có thẩm quyền đã tiếp nhận hồ sơ tiếp tục thực hiện giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. | **Bộ Tư pháp:** Điều 2 dự thảo Nghị định quy định việc chuyển tiếp đối với các thủ tục, quyết định gồm: (1) thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính và (2) các quyết định, hồ sơ đề nghị công bố, công bố lại hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa. Tuy nhiên, như đã phân tích tại mục II.1 Công văn này, trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp về việc nghiên cứu sửa đổi quy định về thẩm quyền giải quyết thủ tục thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa tại Điều 15 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP thì đề nghị nghiên cứu bổ sung thủ tục này vào quy định về thẩm quyền giải quyết thủ tục thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa tại Điều 15 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP thì đề nghị nghiên cứu bổ sung thủ tục này vào quy định chuyển tiếp tại Điều 2 dự thảo Nghị định; đồng thời, đề nghị rà soát các thủ tục hành chính khác tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP để đề xuất sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định này (nếu có) và bảo đảm thiết kế quy định chuyển tiếp đầy đủ, chính xác, thống nhất. | Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa nếu thống nhất phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục thoả thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thuỷ nội địa. | | 2. Các hồ sơ đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính và các hồ sơ đề nghị công bố, công bố lại hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính, **công bố đóng cảng, bến thủy nội địa** đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan có thẩm quyền đã tiếp nhận hồ sơ tiếp tục thực hiện giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. | |
|  |  |  | | 3. Trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, Sở Giao thông vận tải thực hiện chuyển giao hồ sơ đề nghị công bố, công bố lại hoạt động bến thủy nội địa đã được giải quyết về Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có thẩm quyền công bố, công bố lại hoạt động bến thủy nội địa theo quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 1 Nghị định này. | |
| **Điều 3. Điều khoản thi hành** |  |  | | **Điều 3. Điều khoản thi hành** | |
| 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày .... tháng .... năm 2023. |  |  | | 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày .... tháng .... năm 2023. Đối với hình thức thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến qua Cổng dịch vụ công thực hiện từ ngày .... tháng ...năm 2025. | |
|  |  |  | | 2. Đối với hình thức thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến qua Cổng dịch vụ công thực hiện từ ngày .... tháng ...năm 2025 | |
| 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này./. |  |  | | 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này./. | |
| Ý kiến khác |  |  | |  | |
| **Sở GTVT Cần Thơ**:  Kiến nghị bổ sung vào nội dung dự thảo của Nghị định: "*Tùy theo điều kiện thực tế của địa phương, Sở Giao thông vận tải tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tiêu chí để xây dựng và công bố hoạt động cho các bến thủy nội địa có quy mô nhỏ lẻ*".  Lý do: Theo quy định tại khoản 2 điều 4 của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP, nguyên tắc đầu tư xây dựng cảng, bến thủy nội địa phải phù hợp với quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và quy hoạch khác có liên quan theo quy định pháp luật về quy hoạch. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay ở nhiều địa phương thành phố Cần Thơ cũng như các tỉnh khu vực Tây Nam Bộ có hệ thống mạng lưới sông ngòi chằn chịt nên Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và các quy hoạch chuyên ngành không thể định hướng quy hoạch các bến hàng hoá, hành khách, chuyên dùng xuất phát từ nhu cầu thực tế của người dân và doanh nghiệp. Việc đầu tư xây dựng một bến thủy nội địa đúng tiêu chuẩn theo phân loại bến thủy nội địa và phù hợp quy hoạch là rất hạn chế, các bến thủy nội địa do nhà nước đầu tư xây dựng rất ít, chủ yếu là các bến dạng nhỏ lẻ do chủ doanh nghiệp hoặc hộ gia đình tự đầu tư xây dựng trên phần đất của chính họ làm chủ, nhằm phục vụ cho nhu cầu khai thác kinh doanh hàng hóa tại địa phương, vì vậy nếu áp dụng theo tiêu chuẩn quy hoạch ngành thì các bến thuỷ này sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi thực hiện thủ tục xin xây dựng, công bô hoạt động. | | Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021. | | | |
| **Sở GTVT TP. Hà Nội**:  Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy là cần thiết để phù hợp với Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và phù hợp với điều kiện thực tế.  Tuy nhiên, để thực hiện triệt để và phù hợp thực tế, tránh việc phải sửa đổi, sung nhiều lần Nghị định 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 (năm 2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa), đề nghị Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, xem xét một số nội dung sau:  1. Ngày 12/8/2022, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành văn bản số 8331/BGTVT-PC về việc xin ý kiến phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải của Bộ Giao thông vận tải năm 2022. Trong đó, có 07 thủ tục hành chính liên quan đến Nghị định 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021, đề nghị Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các nội dung quy định tại Nghị định định 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 liên quan đến các thủ tục hành chính nêu trên để phù hợp với phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải của Bộ Giao thông vận tải năm 2022.  2. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, bổ sung nội dung phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về Sở Giao thông vận tải đối với nhóm các thủ tục liên quan đến cảng thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, cảng thủy nội địa, khu neo đậu có vùng nước, vùng đất vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương (trừ trường hợp cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nội nước ngoài), với các lý do:  - Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.  - Đảm bảo đồng bộ quản lý của địa phương về đầu tư, xây dựng, tài nguyên, môi trường, nông nghiệp, giao thông đường bộ tại cảng thủy nội địa, khu neo đậu thuộc địa giới hành chính. Cũng như đảm bảo kết nối giữa phương thức vận tải đường thủy các phương thức vận tải đường bộ.  3. Tại khoản 2 Điều 18 đề nghị bổ sung thêm thành phần hồ sơ:  “*Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ về sử dụng vùng nước của cảng thủy nội địa do cơ quan có thẩm quyền cấp;*”  4. Tại khoản 3 Điều 18 để nghị bổ sung thêm thành phần hồ sơ:  “*Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ về sử dụng vùng nước của bến thủy nội địa do cơ quan có thẩm quyền cấp*;"  5. Tại khoản 2 Điều 26 để nghị bổ sung thêm thành phần hồ sơ:  “*Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ về sử dụng vùng nước của khu neo đậu do cơ quan có thẩm quyền cấp;*" | | 1.Phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải của Bộ Giao thông vận tải năm 2022 tại văn bản số 8331/BGTVT-PC đã được trình Thủ tướng Chính phủ xem xét theo quy định, trường hợp được phê duyệt, Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải sẽ thực hiện rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.  2. Nội dung này Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải tổng hợp, nghiên cứu và có đề xuất cụ thể khi sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021.  3. Đối với nội dung ý kiến số 3, 4, 5: Việc bổ sung thành phần hồ sơ sẽ phát sinh thêm chi phí tuân thủ TTHC của tổ chức, cá nhân, do đó, kiến nghị xin ý kiến của Bộ Tư pháp, Cục Kiểm soát TTHC Văn phòng Chính phủ. | | | |
| **UBND tỉnh Thanh Hoá**:  Tại các điểm b, d, đ, khoản 3, Điều 18, Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021, hồ sơ công bố hoạt động bến thủy nội địa chỉ đề cập đến bến có dự án đầu tư xây dựng; chưa có quy định đối với bến không có dự án đầu tư xây dựng. Vì thực tế hiện nay trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có nhiều bãi tập kết cát đang sử dụng điều kiện tự nhiên của bờ sông (không có dự án đầu tư xây dựng) để làm bến neo đậu cho tàu thuyền phục vụ cho việc bơm cát lên bãi tập kết cát, các bến này đã tồn tại từ trước khi Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ có hiệu lực; để phục vụ tốt công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa, tại Quyết định số 4804/QĐ-UBND ngày 03/12/2018, UBND tỉnh Thanh Hóa đã quy định “Giao Sở Giao thông vận tải thực hiện rà soát các bến bãi tập kết vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh cho thuê đất, nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện về bến thủy nội địa, gồm: Vị trí neo đậu, thiết bị xếp dỡ, luồng tuyến và hành lang đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa, kết nối với các phương thức vận tải khác, đối với những vị trí đáp ứng đủ điều kiện nêu trên thì cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa”. Tuy nhiên, tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 chưa có quy định thế nào là bến thủy nội địa không có dự án đầu tư xây dựng, điều này gây khó khăn cho cơ quan cấp phép bến thủy nội địa khi thực hiện kiểm tra các tiêu chí của bến trước khi cấp phép hoạt động. Vì vậy, đề nghị xem xét bổ sung quy định về bến thủy nội địa không có dự án đầu tư xây dựng để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nhằm thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa. | | Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021. | | | |
| **Vụ PC Bộ GTVT**:  Tại văn bản số 239/PC ngày 17/5/2023, Vụ Pháp chế đã có ý kiến đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát tổng thể Nghị định 08/2021/NĐ-CP để xem xét, đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định này để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là các nội dung liên quan đến việc kiểm tra phương tiện để tạo thuận lợi trong việc thực hiện các thủ tục cấp phép điện tử vào, rời cảng, bến thủy nội địa cho phương tiện. Đề nghị báo cáo xin ý kiến Thứ trưởng về nội dung này. | | Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021. | | | |
| **Sở GTVT Phú Thọ**:  Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 08/2021/NĐ-CP:  1. Đề nghị Bộ GTVT xem xét, hướng dẫn cụ thể quản lý hoạt động bến thủy nội địa theo quy hoạch bến thủy nội địa đã được phê duyệt.  Lý do: Thực hiện Theo khoản 2, Điều 4 của Thông tư 50/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch bến thủy nội địa trong phạm vi địa bàn quản lý của tỉnh, thành phố”, Sở GTVT Phú Thọ đã lập và trình UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt quy hoạch bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 2657/QĐ-UBND ngày 11/10/2017. Tuy nhiên, theo Điều 37, Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 quy định Nội dung quy hoạch tỉnh, hiện không có nội dung quy hoạch bến thủy nội địa. Do vậy các bến thủy nội địa hiện nay có phải thực hiện theo quy hoạch bến thủy nội địa đã được phê duyệt nữa hay không ?. Trường hợp không, thì để quản lý hoạt động bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh phải thực hiện như thế nào ?; có phải lập Danh mục bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh để UBND tỉnh phê duyệt hay không ?  2. Đề nghị Bộ GTVT nghiên cứu, tham mưu xây dựng bổ sung vào Nghị định số 08/2021/NĐ-CP các điều, khoản quy định: Trách nhiệm quản lý hoạt động đường thủy nội địa của UBND cấp huyện.  Lý do: Dự thảo Nghị định đã phân cấp thẩm quyền giải quyết các TTHC: Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (mã TTHC: 1.009455); Công bố hoạt động bến thủy nội địa (mã TTHC: 1.009454); Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa (mã TTHC: 1.003658); Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (mã TTHC: 1.009453) từ Sở GTVT về UBND cấp huyện. Do đó cần quy định cụ thể trách nhiệm của UBND cấp huyện.  3. Đề nghị Bộ GTVT nghiên cứu, tham mưu, bổ sung quy định cụ thể tại Điều 16 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP: quy định cụ thể hơn về trách nhiệm phối hợp của các cơ quan hữu quan.  Lý do: Tổ chức quản lý hoạt động bến thuỷ nội địa cần sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa các địa phương và các cơ quan chuyên ngành. | | 1. Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021.  2. Đối với nội dung kiến nghị số 2, 3: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do Điều 64 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 đã quy định giao Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh "*Chỉ đạo, tổ chức quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương*", do vậy, việc quy định trách nhiệm cụ thể của Uỷ ban nhân dân cấp huyện phụ thuộc vào đặc điểm riêng của từng địa phương. | | | |
| **Sở GTVT Hải Phòng**:  1. Đề nghị chỉnh sửa, làm rõ các quy định tại điểm b, c như sau:  **"***Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện ...,* ***cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia****, trừ trường hợp quy định tại điểm a ...*" và "*Sở Giao thông vận tải thực hiện ...,* ***cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương*** *trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ...*".  Lý do: Hiện nay, trong vùng nước cảng biển Hải Phòng vừa kết nối đường thuỷ nội địa quốc gia, vừa kết nối đường thuỷ nội địa địa phương (ví dụ: Đoạn luồng hàng hải sông Cấm vừa nối với sông Đào Hạ Lý là đường thuỷ nội địa quốc gia, vừa kết nối với sông Tam Bạc là đường thuỷ nội địa địa phương; luồng hàng hải Phà Rừng vừa kết nối với sông Đá Bạc là đường thuỷ nội địa quốc gia, vừa kết nối với sông Thải, sông Giá là đường thuỷ nội địa địa phương). Vì vậy, nếu quy định như trong dự thảo Nghị định sẽ khó xác định thẩm quyền công bố hoạt động cảng thuỷ nội địa trong vùng nước cảng biển Hải Phòng. Đề nghị xem xét, chỉnh sửa để làm rõ.  2. Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan thực hiện hương dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Tổ chức chính chuyền địa phương. | | Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021. | | | |
| **Sở GTVT Hà Nam:**  1. Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014, bến thủy nội địa quy định *“Bến thủy nội địa gồm bến hàng hóa, bến hành khách, bến tổng hợp, bến khách ngang sông, bến chuyên dùng.”.*  Tuy nhiên*:*  - Nghị định 08/2021/NĐ-CP mới chỉ có giải thích từ ngữ đối với “Bến thủy nội địa chuyên dùng”, “Bến khách ngang sông”, “Bến phao”, đề nghị bổ sung vào nội dung “Điều 3. Giải thích từ ngữ” của Nghị định 08/2021/NĐ-CP đối với các khái niệm về “bến hàng hóa”, “bến hành khách”, “bến tổng hợp” và “bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính” để thuận lợi trong quá trình áp dụng và đồng bộ với quy định của Luật Đường thủy nội địa hiện hành.  - Nghị định 08/2021/NĐ-CP cũng như dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 08/2021/NĐ-CP chỉ có các quy định về thỏa thuận thông số kỹ thuật, công bố hoạt động đối với “bến khách ngang sông”, “bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính”, đề nghị bổ sung quy định về thỏa thuận thông số kỹ thuật, công bố hoạt động đối với “bến hàng hóa”, “bến hành khách”, “bến tổng hợp”, “bến chuyên dùng”.  3. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét quy định rõ một số nội dung sau tại Nghị định 08/2021/NĐ-CP:  - Trong quy định về hồ sơ thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa quy định tại khoản 3, khoản 4, điều 15 Nghị định 08/2021/NĐ-CP có yêu cầu “Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)”, vậy việc thực hiện thỏa thuận này phải thực hiện trước hay sau khi có chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền?  - Tại điểm b, điểm c khoản 2, điểm b, điểm c, khoản 3, điều 18, Nghị định 08/2021/NĐ-CP về hồ sơ đề nghị công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa, có nội dung quy định “Bản sao có chứng thực ... hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu...”. Việc quy định “bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu” là không nên, tạo ra lý do tiếp xúc không cần thiết giữa người đề nghị giải quyết thủ tục hành chính với cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, đi ngược với chủ trương cải cách giải quyết thủ tục hành chính.  - Tại điểm d, khoản 3, điều 18, Nghị định 08/2021/NĐ-CP về hồ sơ đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa, có nội dung “đối với bến thủy có dự án đầu tư xây dựng”. Vậy có trường hợp bến thủy nội địa không có dự án đầu tư xây dựng không, quy định về hồ sơ đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa đối với bến thủy nội địa không có dự án đầu tư xây dựng như thế nào; trường hợp nào bến thủy nội địa không cần có dự án đầu tư xây dựng. | | Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021. | | | |
| **Sở GTVT Quảng Nam:**  1. Bổ sung phần giải thích từ ngữ 2 cụm từ "bảo đảm an toàn" và "đảm bảo an ninh" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP để các cơ quan, đơn vị thống nhất trong việc thực hiện trách nhiệm theo quy định.  2. Sửa đổi Điều 6, Điều 61, Điều 64 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP theo hướng kết hợp để quy định rõ và cụ thể phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước về đường thuỷ nội địa từng cấp, từng ngành (UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Cảng vụ ĐTNĐ, Sở GTVT).  3. Tại Điều 66 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP quy định trách nhiệm của chủ cảng, bến thuỷ nội địa: "...  Lắp đèn chiếu sáng khi hoạt động ban đêm; xây dựng nơi chờ cho hành khách đối với cảng, bến đón trả hành khách; đối với cảng, bến hành khách bố trí giao thông kết nối hỗ trợ người khuyết tật, người cao tuổi". Tuy nhiên, thực tế nhiều bến đã xây dựng từ trước đây nhiều năm, một số hạng mục theo quy định nêu trên không có trong quy định pháp luật khi xây dựng cảng, bến thuỷ nội địa. Vì vậy, kính đề nghị bổ sung quy định lộ trình thực hiện đối với chủ cảng, bến thuỷ nội địa về các nội dung nêu trên. | | Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021. | | | |
| **Sở GTVT Quảng Bình:** Riêng các nội dung quy định về thẩm quyềnthoả thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến và thẩm quyền công bố hoạt động bến thuỷ nội địa: Để giảm bớt thủ tục hành chính, đề nghị sửa lại Dự thảo Nghị định theo hướng chỉ phân cấp cho một đầu mối (hoặc Sở GTVT hoặc UBND cấp huyện) thực hiện. Ngoài ra, đối với bến thuỷ nội địa trên đường thuỷ nội địa quốc gia, theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP quy định: "*Đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, trước khi có văn bản thỏa thuận, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến của Chi cục đường thủy nội địa khu vực*"; để giảm bớt đầu mối thực hiện và giảm bớt thủ tục hành chính, đề nghị phân cấp cho Chi cục Đường thuỷ nội địa khu vực thoả thuận. | | Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021. | | | |
| **UBND tỉnh Bến Tre**: Bô sung điểm c, điểm d tại khoản 1, Điều 24 của Nghị định số 08/2021/NĐ- CP, cụ thể:  *“c) Có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;*  *d) Điều kiện về địa hình, thủy văn biến động không đảm bảo an toàn cho hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.”*  Lý do: Hiện trạng các cảng, bến ở đồng bằng sông Cửu Long đa phần là nền đất yếu, đất phù sa và các bến đa phần là bờ đất tự nhiên. Đồng thời, hiện nay một số bến khi không còn nhu cầu hoạt động nhưng vẫn không chấp hành việc đề nghị công bố đóng cảng, bến thủy nội địa nên rất khó khăn trong công tác quản lý nhà nước tại cảng, bến thủy nội địa. | | Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021. | | | |
| **Sở GTVT Cà Mau:** Ngoài ra, thời gian qua Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thỏa thuận xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý (theo quy định tại khoản 2 Điều Nghị định số 08/2021/NĐ-CP). Thực tế có phát sinh vướng mắc trong việc thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng và công bố hoạt động bến khách ngang sông đối với bến liên huyện (01 chủ bến nhưng 02 đầu bến thuộc địa bàn 02 huyện khác nhau); trường hợp này trong Nghị định số 08/2021/NĐ- CP chưa có hướng dẫn cụ thể nên chủ bến và Ủy ban nhân dân cấp huyện còn lúng túng (đối với các bến đã công bố trước đây (02 đầu bến cùng 01 chủ bến, cùng 01 giấy công bố) và các bến mở mới thì do Ủy ban nhân dân cấp huyện nào thực hiện). Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, quy định cụ thể trường hợp nêu trên vào dự thảo để thuận lợi cho người dân và các đơn vị trong quá trình thực hiện. | | Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 thì: "*4. Bến khách ngang sông là bến thủy nội địa chuyên phục vụ vận tải hành khách, hàng hóa từ bờ bên này sang bờ bên kia sông, kênh, rạch, hồ, đầm phá.* ***Một vị trí bến ở mỗi phía bờ là một bến khách ngang sông*.**" | | | |
| **Sở GTVT Quảng Trị**:  - Sửa đổi điểm b, khoản 2, Điều 7 của Nghị định: “Luồng trong địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nối trực tiếp với tuyến vận tải ven biển hoặc nối trực tiếp với hai luồng quốc gia” thành “Luồng trong địa bàn một tỉnh... nổi trực tiếp tối thiểu với một luồng quốc gia”.;  - Bổ sung điểm c, khoản 6 Điều 41 của Nghị định*: “Trong quá trình thi công, chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân thi công công trình phải thực hiện đầy đủ phương án bảo đảm an toàn giao thông. Trường hợp phải thay đổi phương án thi công xây dựng và khai thác công trình, chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân thi công công trình phải lập lại hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét chấp thuận điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông. Trình tự thủ tục đề nghị điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 41 của Nghị định này”* | | Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021. | | | |
| **Bộ KHĐT**:  1. Về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, bổ sung các nội dung sau:  - Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị định.  - Thời gian dự kiên đề nghị Chính phủ xem xét, thông qua (tại dự thảo Tờ trình).  2. Về sự cần thiết ban hành Nghị định  Việc xây dựng dự thảo Nghị định là phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền của Đảng, Chính phủ. Tuy nhiên, để làm rõ hơn sự cần thiết ban hành Nghị định, đề nghị nghiên cứu bổ sung các đánh giá về thực trạng, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và bất cập trong phân cấp, phân quyền hiện nay đối với quản lý hoạt động đường thuỷ nội địa (về thủ tục hành chính, thời gian, tiến độ giải quyết thủ tục, ...).  3. Về nội dung dự thảo Nghị định  Các nội dung dự thảo Nghị định được sửa đổi, bổ sung theo hướng phân cấp, phân quyền cho UBND cấp huyện một số các nhiệm vụ quản lý nhà nước, gồm: thẩm quyền thoả thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thuỷ nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; thảm quyền thực hiện công bố hoạt động đối với bến thuỷ nội địa trên địa bàn quản lý và các thủ tục có liên quan. Tuy nhiên, trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách chưa thể hiện được các đánh giá về việc đáp ứng năng lực của UBND cấp huyện đối với các nhiệm vụ được phân cấp và các đánh giá liên quan đến công tác tổ chức, nhân sự, tác động tích cực, tiêu cực khi phân cấp, bao gồm: (i) Đánh giá về việc phát sinh bộ máy tổ chức (nếu có) khi phân cấp cho Uỷ ban nhân dân cấp huyện (các phòng, ban chuyên môn; nguồn nhan sự); (ii) Đánh giá việc đáp ứng năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân sự hiện tại khi được phân cấp thực hiện các nhiệm vụ như quy định tại dự thảo Nghị định; (iii) Dự kiến các nguồn lực thực hiện (chi phí trả lương, chi phí và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ) trong trường hợp phải tuyển thêm nhân lực hoặc nguồn nhân lực hiện tại chưa đáp ứng được yêu cầu về năng lực chuyên môn. Do đó, để đảm bảo tính hiệu quả, khả thi của chính sách sau khi ban hành, đề nghị bổ sung các nội dung trên vào Báo cáo đánh giá tác động chính sách của Nghị định. | | Đề nghị giữ nguyên thành phần hồ sơ dự thảo Nghị định do theo Quyết định số 1529/QĐ-TTg ngày 12/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 4 cho phép xây dựng Nghị định theo trình tự rút gọn thì dự thảo Nghị định được thực hiện theo quy trình rút gọn, thành phần hồ sơ dự thảo Nghị định bao gồm: "*Hồ sơ trình dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, dự thảo thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bao gồm tờ trình, dự thảo, báo cáo thẩm định.”* | | | |
| **Bộ Tài chính:**  **1. Về sự cần thiết đề xuất xây dựng Nghị định:**  Đề nghị Bộ GTVT bổ sung đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 kết quả, thuận lợi, khó khăn và vướng mắc; trên cơ sở đó có những giải pháp khắc phục, sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định này cho phù hợp, khả thi và hiệu lực.  **2. Về nội dung dự thảo Nghị định:**  Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung trong Nghị định không có nội dung liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Bộ Tài chính nên Bộ Tài chính không có ý kiến tham gia cụ thể.  **3. Về hồ sơ xây dựng Nghị định**:  Về thành phần hồ sơ: Đề nghị Bộ GTVT rà soát đảm bảo đẩy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 93 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | | Đề nghị giữ nguyên thành phần hồ sơ dự thảo Nghị định do theo Quyết định số 1529/QĐ-TTg ngày 12/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 4 cho phép xây dựng Nghị định theo trình tự rút gọn thì dự thảo Nghị định được thực hiện theo quy trình rút gọn, thành phần hồ sơ dự thảo Nghị định bao gồm: "*Hồ sơ trình dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, dự thảo thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bao gồm tờ trình, dự thảo, báo cáo thẩm định.”* | | | |
| **Bộ Công an:**  **1.** Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 1 của dự thảo Nghị định như sau:  ***1.1.*** Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP để phù hợp với quy định tại Điều 101a Luật giao thông đường thủy nội địa 2014 (sửa đổi bổ sung 2018) như sau: “*Nghị định này quy định về quản lý hoạt động trên đường thủy nội địa, bao gồm: Đầu tư xây dựng, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; bảo đảm an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường trên đường thủy nội địa, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; quản lý hoạt động của phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động đường thủy nội địa.* ***Đối với hoạt động của phương tiện và dự án xây dựng công trình, khu vực hoạt động có liên quan đến giao thông đường thủy nội địa tại vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải cũng phải tuân theo quy định tại Nghị định này****.*”  ***1.2.*** Sửađổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 63 Nghị định 08/2021/NĐ-CP: *“****Chỉ đạo lực lượng Công an các địa phương tổ chức lực lượng bảo đảm ANTT, TTATGT đối với bến khách ngang sông, tuyến đường thủy ngoài phạm vi luồng và vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải; tăng cường phối hợp bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.****”* để phù hợp với Điều 101a Luật giao thông đường thủy nội địa và đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của UBND cấp xã quy định tại Nghị định 08/2021/NĐ-CP (*khoản 5 Điều 14, khoản 10 Điều 18, khoản 5 Điều 19, khoản 7 Điều 20, điểm đ khoản 4 Điều 24, khoản 2 Điều 31, khoản 3 Điều 34, khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 64*) trong tổ chức quản lý, khai thác bến khách ngang sông và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, bảo đảm và chịu trách nhiệm về TTATGT đường thủy nội địa.  ***1.3.*** Bổ sung một điểm vào khoản 2 Điều 15 Nghị định 08/2021/NĐ-CP về thẩm quyền thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa: “***Ủy ban nhân dân cấp huyện thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa trên địa bàn quản lý***” để thống nhất với khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định về phân cấp thẩm quyền công bố bến thủy nội địa cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 1 Điều 18 Nghị định 08/2021/NĐ-CP.  **2.** Cơ quan soạn thảo cần rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 92, khoản 6 Điều 93 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 10 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP) và Chương III Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. | | 1. Đối với ý kiến số 1: Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021.  2. Đối với ý kiến số 2:Đề nghị giữ nguyên thành phần hồ sơ dự thảo Nghị định do theo Quyết định số 1529/QĐ-TTg ngày 12/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 4 cho phép xây dựng Nghị định theo trình tự rút gọn thì dự thảo Nghị định được thực hiện theo quy trình rút gọn, thành phần hồ sơ dự thảo Nghị định bao gồm: "*Hồ sơ trình dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, dự thảo thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bao gồm tờ trình, dự thảo, báo cáo thẩm định.”* | | | |
| **Sở GTVT Long An**:  **1 Tại Khoản 4, Điều 15**. Hồ sơ thoả thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thuỷ nội địa gồm:  - Đơn đề nghị (theo mẫu số 10)  - Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)  - Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thuỷ nội địa: thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thuỷ nội địa, lý trình sông, kênh rạch và các công trình liền kề (nếu có).  Như vậy, thành phần hồ sơ **không yêu cầu** nộp *bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và* **không bắt buộc** phải có *Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền.*  **2 Tại Khoản 3, Điều 18:** Hồ sơ công bố hoạt động bến thuỷ nội địa gồm:  - Đơn đề nghị (theo mẫu số 12).  - Bản sao có chứng thực phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bến thuỷ nội địa của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bến thuỷ nội địa có dự án đầu tư xây dựng.  - Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thuỷ nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao.  - Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thuỷ nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác BTNĐ.  - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với BTNĐ có dự án đầu tư xây dựng.  Tại khoản này có yêu cầu bổ sung giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng BTNĐ nhưng **không quy định về loại đất**.  Như vậy, việc thoả thuận xây dựng cảng, bến thuỷ nội địa cũng như quyết định công bố hoạt động cảng, bến thuỷ nội địa không bắt buộc phải có “***văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền”*** cũng như quy định về **loại đất** để sử dụng làm bến thuỷ nội địa.  Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ cũng như các văn bản có liên quan không quy định cấp kỹ thuật bến thuỷ nội địa, không quy định quy mô bến để ***thực hiện dự án đầu tư xây dựng***.  Từ những khó khăn, vướng mắc nêu trên, Sở GTVT đề nghị Bộ GTVT ban hành văn bản Hướng dẫn thành phần hồ sơ cụ thể việc Thoả thuận xây dựng cảng, bến thuỷ nội địa và công bố, công bố lại… hoạt động cảng, bến thuỷ nội địa, cụ thể:  - Loại đất để xây dựng cảng, bến thuỷ nội địa.  - Cảng, BTNĐ nào cần phải có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền và quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng BTNĐ...  - Quy định cụ thể cấp kỹ thuật bến thuỷ nội địa để thực hiện dự án đầu tư xây dựng.  - Hướng dẫn cụ thể công tác bảo vệ môi trường tại cảng, BTNĐ.  Vùng nước trước cảng, bến thuỷ nội địa: trường hợp nào phải thuê đất mặt nước để hoạt động, trường hợp nào không phải thuê… | | Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021. | | | |
| **Sở GTVT Đồng Tháp:**  - Để đồng bộ trong quản lý hoạt động bến thủy nội địa, đề nghị bổ sung phân cấp thêm thẩm quyền ***“Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa”*** từ Sở Giao thông vận tải về Ủy ban nhân dân cấp huyện; cụ thể điềuchỉnh thẩm quyền tại khoản 2, Điều 15 của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP.  - Hiện tại chưa có quy định thời gian phải thực hiện thủ tục công bố lại, gia hạn kể từ ngày hết hạn hoạt động ghi trong giấy phép, quyết định công bố; gây bất cập trong công tác quản lý do nhiều cảng, bến thủy nội địa hết hạn từ lâu nhưng chậm thực hiện thủ tục công bố lại, gia hạn hoạt động. Sở Giao thông vận đề xuất thời gian thực hiện chậm nhất 10 ngày kể từ ngày cảng, bến thủy nội địa hết thời hạn hoạt động ghi trong giấy phép, quyết định công bố, chủ cảng bến phải thực hiện thủ tục công bố lại, gia hạn hoạt động.  - Đối với thẩm quyền chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa quy định tại Khoản 3 Điều 41 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP chưa có quy định cơ quan thẩm quyền chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông đối với hoạt động sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và hoạt động khác trong vùng nước bến khách ngang sông. Đề nghị bổ sung cơ quan thẩm quyền chấp thuận đối với trường hợp này. | | Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021. | | | |
| **Sở GTVT Quảng Ninh:**  Để đảm bảo tính chủ động của địa phương cấp huyện đề nghị giao thẩm quyền chấp thuận phương án đảm bảo ATGT theo khoản 3, Điều 41 của Nghị định 08/2021/NĐ-CP như sau: “ *UBND cấp huyện chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thuỷ nội địa địa phương; đường thuỷ nội địa chuyên dùng nối với đường thuỷ nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh ở địa phương quản lý, trừ quy định tại điểm d khoản này*” | | Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021. | | | |
| **Sở GTVT Tiền Giang**:  1. Đề nghị xem xét điều chỉnh điểm c, khoản 2, Điều 15 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP về thẩm quyền thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa *“Sở Giao thông vận tải thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định”*. Vì theo nội dung này, thẩm quyền thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa vẫn thuộc Sở Giao thông vận tải. Để thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ, đề nghị xem xét điều chỉnh cho phù hợp.  2. Đề nghị nghiên cứu quy định cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận hoặc công bố phù hợp với chức năng quản lý mang tính ổn định lâu dài đảm bảo công tác lưu trữ hồ sơ, tránh trường hợp thay đổi thường xuyên gây xáo trộn đến nhân sự đảm nhiệm tại các cơ quan quản lý nhà nước, cũng như nơi thực hiện thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân.  3. Đề nghị bổ sung điểm c, điểm d tại khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP, cụ thể:  “*c) Có yêu cầu tạm dừng hoạt động hoặc giải tỏa của các cơ quan nhà nước có thầm quyền”;*  **d)** *Điều kiện về địa hình, thủy văn biến động không đảm bảo an toàn cho hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.*”  Lý do: Hiện trạng các cảng, bến ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long đa phần là nền đất yếu, đất phù sa và các bến đa phần là bờ đất tự nhiên. Đồng thời, hiện nay một số bến khi không còn nhu cầu hoạt động nhưng vẫn không chấp hành việc đề nghị công bố đóng cảng, bến thủy nội địa nên rất khó khăn trong công tác quản lý nhà nước tại cảng, bến thủy nội địa. | | *-* Nội dung ý kiến 1, 2, xin tiếp tục rà soát, quy định thống nhất.  *-* Nội dung ý kiến 3 xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021. | | | |
| **UBND tỉnh Thanh Hoá:**  1. Đề nghị bổ sung trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc chỉ đạo UBND cấp huyện khi được giao công bố hoạt động bến thủy nội địa thuộc địa bàn quản lý; chỉ đạo Sở Giao thông vận tải trong công tác thanh tra, kiểm tra việc cấp phép hoạt động bến thủy nội địa của UBND cấp huyện vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung.  2. Để đảm bảo tính thống nhất giữa dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021, đề nghị xem xét sửa đổi bổ sung một số nội dung sau tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021, cụ thể:  *-* Đề nghị sửa đổi điểm c, khoản 5, Điều 15, Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 như sau: *“Chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến UBND cấp huyện. Đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia trước khi có văn bản thỏa thuận, UBND cấp huyện lấy ý kiến của Chi cục đường thủy nội địa khu vực hoặc Sở Giao thông vận tải đối với bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của UBND cấp huyện, Chi cục đường thủy nội địa khu vực hoặc Sở Giao thông vận tải có văn bản trả lời. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực hoặc Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư”.*  Lý do sửa đổi: Để phù hợp với điểm d, khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung.  *-* Đề nghị sửa đổi điểm d, khoản 5, Điều 15, Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 như sau*: “Trường hợp cảng, bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển, trước khi thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện lấy ý kiến của Cảng vụ hàng hải bằng văn bản. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cảng vụ hàng hải có văn bản trả lời”.*  Lý do sửa đổi: Để phù hợp với điểm d, khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung. | | 1. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do Điều 64 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 đã quy định giao Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh "*Chỉ đạo, tổ chức quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương*", do vậy, việc quy định trách nhiệm cụ thể của Uỷ ban nhân dân cấp huyện phụ thuộc vào đặc điểm riêng của từng địa phương.  2. Nội dung này xin được tiếp thu, rà soát, sửa đổi cho phù hợp. | | | |
| **UBND TP. Đà Nẵng:**  1. Trong thực tế hiện nay, TP Đà Nẵng đang định hướng phát triển các sản phẩm du lịch đường thuỷ nội địa, theo đó, có phát triển các tuyến du lịch vận tải thuỷ nội địa xuất phát tại 01 cảng, bến thuỷ nội địa được công bố và trên hành trình lưu thông tuyến du lịch dừng tại một số vị trí để khách du lịch tham quan (như: địa điểm di tích, văn hoá tâm linh, điểm du lịch, điểm vui chơi giải trí trên bờ, dưới nước,...), không phát sinh tăng thêm số lượng hành khách lên phương tiện (không làm thay đổi tăng thêm danh sách hành khách so với cảng, bến xuất phát); với quy mô, mục đích khai thác là điểm dừng tiếp cận điểm du lịch, do đó, việc đầu tư xây dựng, quản lý khai thác theo tiêu chuẩn là cảng, bến thuỷ nội địa theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP, Thông tư số 61/2014/TT-BGTVT, TCVN 10305:2015 rất khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện và bất cấp trong công tác quản lý.  Nhằm đảm bảo triển khai thực hiện kịp thời, phù hợp với thực tế, kính đề nghị Bộ GTVT rà soát bổ sung và quy định đối với điểm dừng cho phương tiện thuỷ tại các điểm du lịch nêu trên, đảm bảo công tác quản lý, khai thác đảm bảo an toàn, hiệu quả.  2. Đề nghị rà soát bổ sung quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện việc thiết lập, công bố luồng nối từ vùng nước cảng, bến thuỷ nội địa hành khách (không phải cảng, bến thuỷ nội địa chuyên dùng) với luồng quốc gia hoặc luồng địa phương nhằm phục vụ cho phương tiện thuỷ ra vào cảng, bến đảm bảo an toàn, cũng như làm cơ sở quản lý, bảo trì, nạo vét đảm bảo chuẩn tắc luồng phục vụ hoạt động của cảng, bến (hiện nay tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP chưa có quy định cụ thể đối với loại luồng này, khó khăn trong công tác triển khai thực hiện).  3. Đối với hoạt động vui chơi, giải trí có liên quan đến giao thông đường thuỷ nội địa: Theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định: Tại khoản 3, 4 Điều 28 thì phải lập hồ sơ thoả thuận để cơ quan có thẩm quyền chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông trong suốt thời gian tổ chức hoạt động theo quy định tại Điều 41. Trong khi đó, tại Điều 10 Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về thủ tục chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng 1 thì bộ thủ tục hồ sơ gồm: Sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu được thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan và phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. Giữa hai nội dung quy định về hoạt động vui chơi, giải trí có liên quan đến giao thông đường thuỷ nội địa tại các Nghị định nêu trên chưa đồng bộ, khó khăn trong việc kiểm tra, chấp thuận, do vậy, đề nghị rà soát, điều chỉnh thống nhất các quy định của Nghị định để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.  4. Ngoài ra, các Nghị định nêu trên chưa có nội dung quy định liên quan đến việc sử dụng vùng nước cho mục đích vui chơi, giải trí làm cơ sở xem xét, chấp thuận như:  - Quy định thu tục liên quan đến giao/thuê đất, mặt nước.  - Sự ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.  - Ảnh hưởng liên quan đến hoạt động đánh bắt thuỷ sản.  - Điều kiện tự nhiên phù hợp với loại hình hoạt động vui chơi giải trí.  - Sự tác động đến hệ sinh thái (rạn san hô, các loài động vật dưới nước...) | | Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021. | | | |
| **UBND tỉnh An Giang:**  **1.** Đề xuất bổ sung nội dung *“ Tùy theo điều kiện thực tế của địa phương. Sở Giao thông vận tải tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tiêu chí công bố hoạt động cho các bến thủy nội địa có quy mô nhỏ lẻ”*  *Lý do: Theo quy định tại khoản 2, điều 4, Nghị định số 08/2021/NĐ-CP, nguyên tắc đầu tư xây dựng cảng, bến thủy nội địa phải phù hợp với quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.* Tuy nhiên, thực trạng hiện nay trên địa bàn tỉnh An Giang có hệ thống mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt nên việc đầu tư xây dựng một bến thủy nội địa đúng tiêu chuẩn theo phân loại bến thủy nội địa và phù hợp quy hoạch là rất hạn chế, các bến thủy nội địa do Nhà nước đầu tư rất ít, chủ yếu là các bến nhỏ lẽ do chủ doanh nhiệp hoặc hộ gia đình đầu tư xây dựng trên phần đất của mình làm chủ, nhằm phục vụ cho nhu cầu kinh doanh hàng hóa tại địa phương là chủ yếu. Vì vậy nếu áp dụng theo tiêu chuẩn quy hoạch của ngành thì các bến thủy này sẽ gặp nhiều khó khăn khi thực hiện thủ tục xin xây dựng và công bố hoạt động.  2. Đề xuất bổ sung nội dung tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016*/*NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021*/*NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa,*“Quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu”* thành nội dung *“ Quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động do Cảng vụ thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý căn cứ thuộc địa giới hành chính của địa phương”.*  *Lý do:* Phù hợp với Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Nhằm phát huy vai trò trách nhiệm của địa phương, đem lại hiệu quả hơn trong công tác quản lý và tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, từng bước đơn giản hóa thủ tục hành chính góp phần giảm thiểu thời gian, chi phí đi lại cho người dân và doanh nghiệp. | | Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021. | | | |
| **Bộ Tư pháp:**  1. Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung đánh giá thực trạng trên cơ sở kết quả tổng kết quá trình tổ chức thi hành Nghị định số 08/2021/NĐ-CP để xác định đúng và trúng các bất cập, vướng mắc; đồng thời, đề nghị rà soát tổng thể nội dung Nghị định số 08/2021/NĐ-CP để xác định các nội dung cần sửa đổi khác (nếu có) nhằm đảm bảo sự thống nhất về nội dung đối với các quy định đang được dự kiến sửa đổi và hướng tới cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quá trình cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 493/TTg-KSTT ngày 01/6/2023 về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh.  2. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1529/QĐ-TTg ngày 12/12/2022 ban hành Danh mục phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 4 cho phép xây dựng Nghị định theo trình tự rút gọn. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, thủ tục xây dựng Nghị định theo trình tự rút gọn. Trong đó, đề nghị tuân thủ biểu mẫu Tờ trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). | | *1.* Nội dung này xin được tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý trong lần rà soát, đề xuất sửa đổi tổng thể Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021.  2. Tiếp thu, chỉnh sửa thành phần hồ sơ và Tờ trình dự thảo Nghị định. | | | |